

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HS-ST
Ngày 18 tháng 11 năm 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Lâm Sơn, ông Huỳnh Văn Dứt.

Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Trọng Khiêm là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 53/2025/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Tổng Hữu T, sinh ngày 22/6/1994, CCCD số 089094020039; nơi sinh tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi ĐKTT: Ấp L, xã L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Phước H và bà Lê Thị P (chết); bị cáo chưa vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 16/12/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “Che giấu tội phạm”. Ngày 13/4/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – An Giang) ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng, chấp hành xong ngày 26/7/2024.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2025 đến nay, tại Phân trại tạm giam Chợ M – thuộc Trại Tạm giam số 01 Công an tỉnh A (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Cao Thanh T1, sinh năm: 1983; địa chỉ cư trú: Ấp L, xã L, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Trường D1 (Cùng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 30/3/2025. Qua tuần tra kiểm soát đến khu vực ấp A, xã H, huyện C. Công an xã H (nay là xã H), tỉnh An Giang phát hiện Cao Thanh T1, điều khiển xe mô tô biển số 50HC-1283 chở Tổng Hữu T có nhiều biểu hiện nghi vấn, nên ra tín hiệu dừng xe. Khi thấy lực lượng Công an, Trị ném bỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET, bên trong có 03 bọc nilon hàn kín chứa chất rắn màu trắng (nghi ma túy đá), nên lực lượng Công an khống chế T1 và T thu giữ bao thuốc lá. Đồng thời, kiểm tra trong người phát hiện T1 cất giấu khẩu súng trong ống quần jeans bên phải, nên lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết quả test nhanh T và T1 dương tính ma túy, nên đưa đi cắt cơn giải độc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số A, Công an tỉnh A.

Quá trình điều tra, xác định: Khoảng 17 giờ ngày 29/3/2025, T điện thoại nhờ T1 chạy xe qua Bệnh viện sản nhi An Giang rước Trị về nhà, T1 đồng ý. Sau đó, T liên hệ người thanh niên tên N (không rõ họ, địa chỉ) ở phường M (nay phường L) mua ma túy với số tiền 800.000đồng, mục đích sử dụng, T1 không biết. Đến khoảng 00 giờ ngày 30/3/2025, T1 điều khiển xe mô tô biển số 50HC-1283 đến rước Trị, khi đến khu vực ấp A, xã H thì bị lực lượng Công an phát hiện. Đối với khẩu súng, T1 trình bày do T1 mua trên mạng với số tiền 1.500.000đồng, khi mua không có đạn, việc T tàng trữ ma túy thì T1 không biết.

Vật chứng thu giữ: 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET; 01 bọc nilon trong suốt hàn kín một đầu, có rãnh kẹp viền màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 02 bọc nilon trong suốt hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen (đã qua sử dụng) đã trả cho T1; 01 chiếc xe mô tô biển số 50HC-1283 (đã qua sử dụng); 01 khẩu súng bằng kim loại, ốp tay cầm bằng nhựa màu đen có chữ P.BERETTA.

Căn cứ Kết luận giám định số 469/KL-KTHS ngày 03/4/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh A: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng 5,2905 gam.

Kết luận giám định số 470/KL-KTHS ngày 18/5/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh A, đối với nước tiểu của Tổng Hữu T, Cao Thanh T1: Mẫu M1, M2 gửi đến giám định có tìm thấy thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 1419/KL-KTHS ngày 09/4/2025 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh: Mẫu vật gửi giám định là súng đồ chơi nguy hiểm, không phải vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

Phiếu trả lời xác minh xe ngày 23/7/2025, xe mô tô biển số 50HC-1283 không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Cáo trạng số 11/CT-VKSTT- HS ngày 28/10/2025, của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- An Giang, truy tố Tổng Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Cao Thanh T1 và những người làm chứng Nguyễn Trường D1, Nguyễn Ngọc D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX):

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tổng Hữu T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ sau giám định; 01 chiếc xe mô tô biển số 50HC-1283 là tang vật trong vụ trộm cắp tài sản, ngày 18/8/2025 Cơ quan điều tra chuyển Công an xã L xác minh, làm rõ để xử lý. Riêng, T1 tàng trữ trái phép súng đồ chơi nguy hiểm bị cấm, nên chuyển xử lý hành chính.

Đối với: N (không biết rõ họ, địa chỉ) bán ma túy cho T, hiện chưa làm việc được, tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau. Cao Thanh T1 không biết T mua ma túy để sử dụng, nên Cơ quan điều tra không xử lý T1.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về

hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của các ông bà không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Bị cáo T là người nghiện ma túy, nên khoảng 17 giờ ngày 29/3/2025, T điện thoại nhờ T1 chạy xe qua Bệnh viện sản nhi An Giang rước T về nhà, nhưng sau đó T liên hệ người thanh niên tên N (không rõ họ, địa chỉ) ở phường M (nay phường L) mua ma túy với số tiền 800.000đồng để trong người, mục đích sử dụng, T1 không biết. Đến khoảng 00 giờ ngày 30/3/2025, T1 điều khiển xe mô tô biển số 50HC-1283 đến rước T, khi đến khu vực ấp A, xã H thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ. Khối lượng ma túy sau giám định là 5,2905 gam. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố khách quan của tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm, như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

[3]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, HĐXX nhận thấy:

Bị cáo T là người trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, Bị cáo có nhân thân không tốt. Cụ thể: Ngày 16/12/2013 bị cáo từng Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “Che giấu tội phạm”. Ngày 13/4/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – An Giang) ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, nhưng bị cáo không biết hồi cải hoàn lương mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự,

nhân phẩm của con người. Do đó cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hiện tại trên địa bàn khu vực 11 các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và làm phát sinh các tội phạm khác. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội là cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Xét thấy mức hình phạt tù có thời hạn mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nên đề nghị này được HĐXX chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng. Tuy nhiên, bị cáo nghề nghiệp không ổn định, nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Số ma túy thu giữ sau giám định 5,2905 gam là chất cấm lưu hành; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET; 01 bọc nilon là vật dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc xe mô tô biển số 50HC-1283 là tang vật trong vụ khác về trộm cắp tài sản, thống nhất giao Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ để xử lý sau. Đối với T1 tàng trữ trái phép súng đồ chơi nguy hiểm bị cấm, HĐXX thống nhất chuyển xử lý hành chính.

[6]. Đối với người tên N (không biết rõ họ, địa chỉ) bán ma túy cho T, hiện chưa làm việc được. Cao Thanh T1 không biết T mua ma túy để sử dụng, HĐXX thống nhất giao Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra đối với N và không xử lý đối với T1.

[7]. Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tổng Hữu T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Tổng Hữu T 05 năm 09 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/5/2025).

2. Về vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ sau giám định có khối lượng 5,2905 gam, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET, 01 bọc nilon

(Vật tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao vật chứng ngày 18/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – An Giang)

3. Về án phí: Căn cứ **các** Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Tổng Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/11/2025), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TA tỉnh (01);
- VKS khu vực 11;
- VKS tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang (01);
- Cơ quan THAHS, HTTP (02);
- Phòng hồ sơ (01);
- Phòng THADS khu vực 11(01);
- Bộ phận THAHS.TA (01);
- Phân trại tạm giam khu vực Chợ Mới;
- **Bị cáo**;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Lê Văn Huệ